

TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC THI KHỞI NGHIỆP ĐẾN Ý ĐỊNH KHỞI NGHIỆP: VAI TRÒ CỦA HỖ TRỢ GIA ĐÌNH VÀ NĂNG LỰC KHỞI NGHIỆP

Đặng Hoàng Minh Quân^{1*}, Trần Nam Quốc², Tiết Tòng Tuyền²,
Phạm Minh Trường³, Trương Ngọc Cẩm¹

¹Trường Đại học Hoa Sen

²Trường Đại học Ngân Hàng TP. Hồ Chí Minh

³Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

*Tác giả liên hệ: Email: quan.danghoangminh@hoasen.edu.vn

Ngày nhận: 26/09/2024

Ngày chấp nhận: 30/06/2025

Ngày đăng: 25/06/2026

DOI: 10.52932/jfmr.17i1visp.621

Phụ lục 1. Thang đo

Biến	Thang đo gốc	Thang đo điều chỉnh	Nguồn
EUC1	There are many kinds of entrepreneurship competitions.	Trường đại học của tôi tổ chức nhiều loại hình cuộc thi khởi nghiệp.	Wang và cộng sự (2022)
EUC2	Entrepreneurship competition projects are easier to land.	Các cuộc thi khởi nghiệp tạo điều kiện thuận lợi để hiện thực hóa ý tưởng hoặc dự án khởi nghiệp.	Wang và cộng sự (2022)
EUC3	Entrepreneurship competition projects and professional integration degree is high.	Nội dung các cuộc thi khởi nghiệp có sự gắn kết chặt chẽ với chuyên ngành học.	Wang và cộng sự (2022)
EUC4	Business plan competitions improve entrepreneurial confidence.	Các cuộc thi khởi nghiệp giúp nâng cao sự tự tin trong khởi nghiệp.	Lv và cộng sự (2021)
EUC5	Business plan competitions expand interpersonal networks.	Các cuộc thi khởi nghiệp giúp mở rộng mạng lưới quan hệ.	Lv và cộng sự (2021)
EC1	Entrepreneurship education helps to enrich entrepreneurial knowledge.	Tôi có kiến thức cần thiết để khởi nghiệp.	Lv và cộng sự (2021)
EC2	Entrepreneurship education helps to cultivate innovative spirit.	Tôi có tinh thần đổi mới và sáng tạo trong hoạt động khởi nghiệp.	Lv và cộng sự (2021)
EC3	Entrepreneurship education helps to improve entrepreneurial skills.	Tôi có các kỹ năng cần thiết để khởi nghiệp thành công.	Lv và cộng sự (2021)
FS1	My parents/family provide me with debt capital.	Bố mẹ/gia đình tôi cung cấp cho tôi nguồn vốn vay để khởi nghiệp.	Saoula và cộng sự (2023)

Biến	Thang đo gốc	Thang đo điều chỉnh	Nguồn
FS2	My parents/family provide me with equity capital.	Bố mẹ/gia đình tôi cung cấp cho tôi nguồn vốn góp (vốn chủ sở hữu) để khởi nghiệp.	Saoula và cộng sự (2023)
FS3	The capital provided by my parents/family has favourable and flexible conditions.	Nguồn vốn do bố mẹ/gia đình tôi cung cấp có các điều kiện thuận lợi và linh hoạt.	Saoula và cộng sự (2023)
FS4	My parents/family provide me with contacts to people that might help me with pursuing an entrepreneurial career.	Bố mẹ/gia đình tôi giới thiệu cho tôi những mối quan hệ có thể hỗ trợ tôi theo đuổi sự nghiệp khởi nghiệp.	Saoula và cộng sự (2023)
FS5	My parents/family introduce me to business networks, providing contacts to potential business partners and/or customers.	Bố mẹ/gia đình tôi giới thiệu tôi với các mạng lưới kinh doanh, giúp tôi kết nối với các đối tác và/hoặc khách hàng tiềm năng.	Saoula và cộng sự (2023)
EI1	I am ready to make anything to be an entrepreneur.	Tôi sẵn sàng làm bất cứ điều gì để trở thành một doanh nhân.	Saoula và cộng sự (2023)
EI2	My professional goal is to become an entrepreneur.	Mục tiêu nghề nghiệp của tôi là trở thành một doanh nhân.	Saoula và cộng sự (2023)
EI3	I will make every effort to start and run my own firm.	Tôi sẽ nỗ lực hết mình để thành lập và điều hành doanh nghiệp của riêng mình.	Saoula và cộng sự (2023)
EI4	I am determined to create a firm in the future.	Tôi quyết tâm thành lập một doanh nghiệp trong tương lai.	Saoula và cộng sự (2023)
EI5	I have very seriously thought of starting a firm.	Tôi đã suy nghĩ rất nghiêm túc về việc thành lập một doanh nghiệp.	Saoula và cộng sự (2023)
EI6	I have got the firm intention to start a firm someday.	Tôi có ý định mạnh mẽ sẽ thành lập một doanh nghiệp vào một ngày nào đó.	Saoula và cộng sự (2023)

Phụ lục 2. Kết quả thống kê mô tả

Tiêu chí		Tần số	Tần suất (%)
Giới tính	Nữ	228	39,0
	Nam	356	61,0
Tuổi	20-21	158	27,1
	22-23	338	57,9
	24-25	88	15,0
Học lực	Trung bình	174	29,8
	Khá	192	32,9
	Giỏi	218	37,3
Loại trường	Trường công	359	61,5
	Trường tư	225	38,5
Tham gia Câu lạc bộ, thành viên ban tổ chức sự kiện	Có	303	51,9
	Không	281	48,1
Sở thích làm việc	Cá nhân	263	45,0
	Nhóm	321	55,0

Phụ lục 3. Kiểm định thang đo

Thang đo	Biến quan sát	Hệ số tải nhân tố	Cronbach's Alpha	Độ tin cậy tổng hợp	Phương sai trích trung bình
Cuộc thi khởi nghiệp (EUC) - Bolli & Woerter (2013), Falck & Woessmann (2013), Marques (2016); Lv và cộng sự (2021); Wu và cộng sự (2022)	BPC1	0,777	0,852	0,857	0,627
	BPC2	0,795			
	BPC3	0,788			
	BPC4	0,810			
	BPC5	0,790			
Năng lực khởi nghiệp (EC) - Pittaway & Cope (2007), Lilleväli & Täks (2017), Lv và cộng sự (2021)	EC1	0,913	0,886	0,887	0,815
	EC2	0,904			
	EC3	0,891			
Hỗ trợ gia đình (FS) - Gelard & Saleh (2011), Edelman và cộng sự (2016), Osorio và cộng sự (2017); Molino và cộng sự (2018); Saoula và cộng sự (2023)	FS1	0,769	0,882	0,884	0,630
	FS2	0,798			
	FS3	0,772			
	FS4	0,745			
	FS5	0,832			
	EI1	0,781	0,895	0,898	0,656

Thang đo	Biến quan sát	Hệ số tải nhân tố	Cronbach's Alpha	Độ tin cậy tổng hợp	Phương sai trích trung bình
Ý định khởi nghiệp (EI) - Liñán & Chen (2009); Liñán và cộng sự (2011; Shirokova và cộng sự (2016); Molino và cộng sự (2018); Lv và cộng sự (2021); Wu và cộng sự (2022) ; Saoula và cộng sự (2023)	EI2	0,782			
	EI3	0,814			
	EI4	0,758			
	EI5	0,848			
	EI6	0,872			

Phụ lục 4. Kiểm định tính phân biệt với Fornell-Larcker

	EUC	EC	EI	FS
EUC	0,792			
EC	0,382	0,903		
EI	0,344	0,341	0,810	
FS	0,308	0,342	0,508	0,794